

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 44/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hôi, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B Việt Nam; địa chỉ: 35 H, phường L, Quận H, Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Giám đốc B Chi nhánh Kon Tum; địa chỉ: 01A Trần Phú, phường Q, thành phố K, tỉnh K, văn bản ủy quyền số: 804/UQ-B.KT ngày 22/8/2019. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ P – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch B huyện N; địa chỉ: số 915 Hùng Vương, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, văn bản ủy quyền số: 915/UQ-B.KT ngày 17/6/2020.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh H công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum, tổng số tiền tính đến ngày 30/5/2020 là 618.353.493đ (*Sáu trăm mười tám triệu ba trăm năm ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là 559.700.000đ (*Năm trăm năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng*); Nợ lãi là 58.653.493đ (*Năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*); Lãi trong hạn là 39.102.329đ (*Ba mươi chín triệu một trăm lẻ hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*), lãi quá hạn là 19.551.164đ (*Mười chín triệu năm trăm năm mươi một nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*). Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh H đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ 618.353.493đ (*Sáu trăm mười tám triệu ba trăm năm ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*) cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày ban hành quyết định bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bên phải thi hành án phải thanh toán cho bên được thi hành án theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/5/2020, thì kể từ ngày 01/6/2020 bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Trường hợp bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh H không trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/6281618/HĐBĐ ngày 23/3/2018 (văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản 01/2019/6281618/SĐBS ngày 19/8/2019) gồm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BT 212613 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 30/8/2016, số vào sổ cấp GCN 01156. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CD 731118 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 17/10/2016, số vào sổ cấp GCN CH01197. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BX 260377 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi cấp ngày 18/3/2015, số vào sổ cấp GCN 00794, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.367.000đ (Mười bốn triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.367.000đ (Mười bốn triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2016/0002462 ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Khen